

Số: /BC-BDT

Thanh Hóa, ngày tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Chuyển đổi số năm 2023

Thực hiện Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06 -NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Ban Dân tộc báo cáo kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Xây dựng, triển khai Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh và các kế hoạch liên quan về chuyển đổi số

Ban Dân tộc đã xây dựng Kế hoạch để tổ chức, triển khai thực hiện. Lãnh đạo Ban luôn quan tâm đối với việc ứng dụng và phát triển CNTT và xác định về vai trò, tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành. Ban Dân tộc đã ban hành Kế hoạch số 835/KH-BDT ngày 13/10/2021 về phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022; Kế hoạch số 390/KH-BDT ngày 13/5/2022 về triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2022; Quyết định số 107/QĐ-BDT ngày 12/10/2023 Về việc kiện toàn Tổ công tác chuyển đổi số Ban Dân tộc Thanh Hóa; Kế hoạch số 1204/KH-BDT ngày 08/12/2022 về thực hiện chuyển đổi số của Ban Dân tộc năm 2023.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu được giao

Ban Dân tộc không có các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022 về mục tiêu phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025; hiện nay, Ban Dân tộc chỉ thực hiện phối hợp với các sở, ban, ngành (chủ trì) trong thực hiện các nhiệm vụ chung về mục tiêu phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025 và có liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao

3. 1. Cơ chế, chính sách

Ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số của Ban Dân tộc năm 2023; Tham mưu, xây dựng hồ sơ dự thảo Kế hoạch Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-

2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trình UBND tỉnh phê duyệt; Tham gia góp ý các dự thảo Kế hoạch Phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023 – 2025, Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06...; Tham mưu cho UBND tỉnh ý kiến góp ý hồ sơ dự thảo của Ủy ban Dân tộc trình Thủ tướng phê duyệt Đề án Tăng cường chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc; phối hợp xây dựng, cập nhật Danh mục và cung cấp thông tin, dữ liệu về công tác dân tộc để cập nhật lên CSDL dùng chung của tỉnh theo quy định công tác dân tộc; xây dựng Phương án xác định mức độ rủi ro, phân loại các mối đe dọa và quy trình quản lý rủi ro về mất an toàn thông tin trong đơn vị; đề xuất, thẩm định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin mạng nội bộ tại Ban Dân tộc; xây dựng ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Ban Dân tộc Thanh Hóa.

3. 2. Hạ tầng

Tỷ lệ máy tính trên số cán bộ, công chức đạt 01 máy tính/01 cán bộ công chức (100%) đảm bảo phục vụ cho công tác chuyên môn, tham mưu văn bản điện tử và tiếp nhận, giải quyết dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng; máy tính của cán bộ, công chức được cài đặt phần mềm diệt virus. Hệ thống mạng nội bộ kết nối kết nối internet băng thông rộng, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cấp độ theo Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

3.3. Nền tảng số

Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các cơ sở dữ liệu do Ủy ban Dân tộc, UBND tỉnh triển khai như: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; hệ thống thư điện tử công vụ; cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính; cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử; Phần mềm Kế toán MISA...

3.4. Dữ liệu số

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chia sẻ dữ liệu lĩnh vực công tác dân tộc phục vụ cho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; tạo dữ liệu mở phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

3.5. An toàn thông tin mạng và an ninh mạng

Công tác đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin được triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu quả. Hệ thống mạng LAN của Ban hoạt động ổn định. 100% máy tính trang bị cho công chức các phòng kết nối với hệ thống mạng dùng chung của UBND tỉnh và được cài đặt phần mềm phòng, chống, diệt virus Bkav có bản quyền. Hệ thống an toàn an ninh thông tin của Ban được đảm bảo và thực hiện theo đúng quy định.

3.6. Nhân lực số

Ban đã bố trí 01 cán bộ có trình độ Thạc sỹ Khoa học máy tính làm công tác Quản trị mạng, CNTT tại Văn phòng; có đủ năng lực chuyên môn phục vụ công tác vận hành, khai thác hệ thống mạng, là đầu mối tham mưu cho Lãnh đạo Ban trong công tác chỉ đạo và phát triển ứng dụng CNTT.

3.7. Kỹ năng số, công dân số và văn hóa số

Tăng cường phối hợp với Trung tâm Chuyển đổi số - Ủy ban Dân tộc, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh, tập huấn nhận thức, kỹ năng về CNTT, chuyển đổi số cho công chức cơ quan. Tuyên truyền qua Trang thông tin điện tử các kế hoạch, thông tin về chuyển đổi số của tỉnh, ngành..

8. Doanh nghiệp số

Phối hợp với các sở, ban, ngành góp phần đẩy mạnh triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi.

Đảng ủy, Lãnh đạo Ban luôn quan tâm, chỉ đạo trong công tác thực hiện chuyển đổi số của cơ quan, đảm bảo duy trì các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin để xử lý công việc trên môi trường điện tử; đội ngũ cán bộ, công chức trong cơ quan Ban được đào tạo, trang bị kiến thức về công nghệ thông tin đảm bảo xử lý văn bản, hồ sơ công việc, xử lý thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, đổi mới tác phong, lề lối làm việc theo hướng hiện đại, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, chỉ đạo, điều hành trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Khó khăn.

Nguồn kinh phí chi cho CNTT chủ yếu phải lấy từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của Ban nên có nhiều khó khăn, hạn chế.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2023 của Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- CT UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông (để tổng hợp);
- Lưu: VT, VP.

TRƯỞNG BAN

Mai Xuân Bình